

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME:	CỬ NHÂN QUẢN LÝ DỰ ÁN /BACHELOR OF PROJECT MANAGEMENT
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	QUẢN LÝ DỰ ÁN
MÃ NGÀNH/CODE:	7340409
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học về Quản lý Dự án có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý dự án; có tư duy nghiên cứu độc lập, có kỹ năng thực hành tốt, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân ngành Quản lý Dự án có khả năng làm việc tại làm việc tại các Tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức tài chính - ngân hàng, các công ty tư vấn, các Ban Quản lý dự án (của cơ quan quản lý nhà nước, của các doanh nghiệp), Ban Quản lý Khu công nghiệp... với các chức danh chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên tư vấn, cán bộ

thẩm định dự án, chuyên viên xúc tiến đầu tư, cán bộ quản lý rủi ro...; phát triển thực hiện các dự án khởi nghiệp;

Cử nhân Quản lý Dự án sau khi tích lũy kinh nghiệm có khả năng trở thành Giám đốc dự án, trưởng phòng hoặc trưởng ban đầu tư tại các doanh nghiệp, trưởng các bộ phận tại các Ban quản lý dự án, các định chế tài chính, chuyên gia tư vấn độc lập về quản lý dự án.

Cử nhân ngành Quản lý Dự án nếu tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học có thể trở thành giảng viên, cán bộ nghiên cứu của các cơ sở đào tạo về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh tại các trường Đại học, Viện nghiên cứu.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học: đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

Chuẩn đầu ra (CDR)	Mô tả	Mã CDR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Cử nhân Quản lý dự án có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản lý dự án, có hiểu biết về chức năng cơ bản và nguyên lý hoạt động của Ban quản lý dự án; hiểu được yêu cầu phối hợp giữa các bộ phận khác nhau trong quản lý dự án của doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức; có khả năng tích hợp kiến thức nền tảng để phát hiện vấn đề quản lý dự án trong doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức.	CDR 1
	Cử nhân Quản lý dự án nắm vững các nguyên tắc và quy trình xây dựng chiến lược, kế hoạch; quản lý vận hành dự án và các kiến thức về giám sát, đánh giá đầu tư; Nắm bắt được các văn bản pháp luật về đầu tư và về quản lý dự án để vận dụng vào quản lý chương trình và dự án; Nắm bắt kiến thức cơ bản liên quan đến các nội dung quản lý dự án như quản lý phạm vi dự án, quản lý chi phí dự án, quản lý nhân lực dự án, quản lý thông tin dự án, quản lý rủi ro dự án, quản lý đầu thầu dự án...	CDR 2
	Cử nhân Quản lý dự án có khả năng thể hiện hiểu biết về môi trường đầu tư trong nước, quốc tế; Có kiến thức chuyên sâu, vận dụng thành thạo các nghiệp vụ lập dự án, tài trợ dự án, phân tích dự án, thẩm định các dự án cả khu vực công và khu vực tư. Có kiến thức cơ bản về các dự án khởi nghiệp.	CDR 3
	Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập và tích cực tiếp nhận các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn	CDR 4

Chuẩn đầu ra (CDR)	Mô tả	Mã CDR
	trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của đất nước và thế giới đương đại. Hiểu biết về thể chế nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về đầu tư và quản lý dự án.	
	Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề về đầu tư, quản lý dự án. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách và vận dụng trong việc hoạch định, tổ chức, quản lý và đánh giá dự án. Có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi và phát triển của kinh tế - xã hội - khoa học - công nghệ.	CDR 5
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Cử nhân Quản lý Dự án có khả năng làm chủ kỹ thuật công nghệ cần thiết và các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng, sử dụng các mô hình toán học căn bản để phân tích, diễn giải dữ liệu về môi trường đầu tư, chương trình và dự án đầu tư.	CDR 6
	Cử nhân Quản lý Dự án thành thạo trong phân tích, tổng hợp và xử lý những vấn đề liên quan đến Quản lý dự án nói chung và Quản lý dự án đầu tư nói riêng; Có kỹ năng và phương pháp trong quản lý phạm vi dự án, quản lý thời gian dự án, quản lý chi phí dự án, quản lý nhân lực dự án, quản lý rủi ro dự án, quản lý đấu thầu và các kỹ năng quản lý dự án khác. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn.	CDR 7
	Cử nhân Quản lý Dự án có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề quản lý dự án trong những tình huống cụ thể tại các doanh nghiệp và tại các Ban quản lý dự án; có kỹ năng thực hành thẩm định dự án đầu tư, tài trợ dự án, thu hút và quản lý vốn cho các dự án.	CDR 8
	Cử nhân Quản lý Dự án có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán; viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn liên quan tới kế hoạch, chiến lược và thực thi các mảng hoạt động được giao liên quan đến dự án.	CDR 9
	Cử nhân Quản lý Dự án có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm năng động và đa dạng; Sinh viên có đủ sức khỏe và có những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng theo yêu cầu của Thông tư số 31/2012/TT-BGD & ĐT ngày 12.9.2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	CDR 10

Chuẩn đầu ra (CDR)	Mô tả	Mã CDR
CDR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 11
CDR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 12
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Cử nhân Quản lý Dự án có hiểu biết về pháp luật, yêu cầu tuân thủ pháp luật và có khả năng vận dụng vào thực tiễn trong cuộc sống cũng như trong công việc; tuân thủ các quy định của đơn vị, tổ chức; thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và CMCN4.0; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với công việc và với xã hội.	CDR 13

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86	

2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12	04 HP chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	46	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP & AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý dự án)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			44		
	1.1. Các học phần chung			20		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	I	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	II	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4		
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8-11		
	1.2. Các học phần của Trường			12		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý dự án)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
9	3	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
10	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
	1.3. Các học phần của ngành			12		
11	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics in economics and bussiness	TKKD1129	3	III	
12	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
13	3	Quản lý học 1 Essential of Management 1	QLKT1101	3	III	
14	4	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102	3	II	
	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành			12		
15	1	Kinh tế đầu tư 1 Investment Economics 1	DTKT1106	3	III	KHMI1101, KHMA1101
16	2	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường Economic Management and Market Economy	QLKT1112	3	III	QLKT1101
17	3	Kinh tế nguồn nhân lực Human Resource Economics	NLKT1117	3	IV	KHMI1101, KHMA1101
17	4	Quản trị các nguồn lực thông tin Information Resources Management	TIKT1126	3	IV	
	2.2. Kiến thức ngành			46		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			31		
18	1	Lập dự án Project Design	DTKT1155	4	IV	KHMI1101, KHMA1101
19	2	Phân tích báo cáo tài chính FinancialStatement Analysis	KTTC1111	3	IV	KTKE1101
20	3	Quản lý dự án Project Management	DTKT1163	4	V	DTKT1155
21	4	Kinh tế học cho người ra quyết định đầu tư Economics for Investment Decision Makers	DTKT1119	3	IV	KHMI1101 KHMA1101
22	5	Thẩm định dự án đầu tư Investment Project Appraisal	DTKT1169	3	VI	DTKT1155
23	6	Đấu thầu Procurement	DTKT1133	3	V	KHMI1101, KHMA1101

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý dự án)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
24	7	Chuyên đề: Đo bóc tiên lượng và lập dự toán Quantity Surveyor and Budget Planning	DTKT1131	3	V	DTKT1155
25	8	Thị trường vốn Capital Market	DTKT1116	3	VII	KHMI1101, KHMA1101
26	9	Quản lý dự án bằng Microsoft Project Project Management Using Microsoft Project	DTKT1171	3	VI	DTKT1155
27	10	Đề án - Quản lý dự án Course Project	DTKT1135	2	VI	DTKT1163
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				15		
	1	Kinh tế đầu tư 2 Investment Economics 2	DTKT1126	3	IV	DTKT1106
	2	Đầu tư tài chính Financial Investment	DTKT1134	3	VII	DTKT1133
	3	Quy hoạch sử dụng đất Land Use Planning	TNDC1132	3	IV	
	4	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT1101	3	III	KHMI1101, KHMA1101
	5	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3	V	KHMI1101, KHMA1101
	6	Quản trị marketing Marketing Management	MKMA1110	3	V	KHMI1101, KHMA1101
	7	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Internatinal Supply Chain Management	TMKD1123	3	V	KHMI1101, KHMA1101
	8	Thương mại Điện tử E - commerce	TMQT1151	3	V	KHMI1101, KHMA1101
	9	Đầu tư quốc tế International Investment	DTKT1120	3	VI	DTKT1106
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)				18		
	1	Tài trợ dự án Project Financing	DTKT1147	3	VII	DTKT1169
	2	Quản lý nhân lực dự án Project Human Resources Management	DTKT1165	3	VI	DTKT1163
	3	Quản lý chi phí dự án Project Cost Management	DTKT1161	3	VII	DTKT1163
	4	Quản lý chất lượng dự án Project Quality Management	DTKT1160	3	VII	DTKT1163
	5	Pháp luật về đầu tư Law on Investment	LUKD1163	3	V	LUCS1129
	6	Quản lý hợp đồng Contract Management	DTKT1164	3	VI	DTKT1163
	7	Quản lý thông tin dự án Project Communication	DTKT1167	3	VII	DTKT1163

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý dự án)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
		Management				
	8	Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	KTKE1107	3	VII	KTKE1101
39	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>		DTKT1173	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ			130		

8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Hùng

PGS.TS Phạm Hồng Chương